

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 03-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng bảo lãnh
về việc mua thức ăn nuôi cá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Ta.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phước Thị Kim Huê.
- Ông Võ Văn Đây.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh về việc mua thức ăn nuôi cá”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa số 158/TB-TA ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Diệp Thị Hoách T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nô R, xã Long H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị T: Anh Trần Thanh Ng, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Đông S, xã Tập S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Anh Kim Minh T, sinh năm 1985 (có mặt).

2. Chị Kim Thị Lệ T, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp C, xã Long H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Bé S, sinh năm 1979.

Địa chỉ ấp C, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2023 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thanh Ng là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào năm 2020, do quen biết từ trước trong việc mua bán thức ăn nuôi cá nên chị Hoách T đã đứng ra bảo lãnh cho vợ chồng anh T, chị Lệ T mua thức ăn nuôi cá tại đại lý Thanh Quyên của anh Trần Bé S làm chủ với tổng số T 610.725.000 đồng. Sau khi thu hoạch cá anh T, chị Lệ T đã trả cho anh Trần Bé S được số T 310.725.000 đồng, còn nợ lại anh Sáu là 300.000.000 đồng. Do anh T, chị Lệ T không có khả năng trả số T trên nên anh Trần Bé S yêu cầu chị Hoách T phải thực nghĩa vụ bảo lãnh và chị Hoách T đã trả xong số T còn nợ là 300.000.000 đồng cho anh Sáu.

Sau khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh chị Hoách T đã yêu cầu anh T, chị Lệ T phải trả số T trên cho chị Hoách T. Đến ngày 28/10/2021 anh T viết cam kết trả nợ cho chị Hoách T mỗi vụ lúa là 50.000.000 đồng cho đến hết nợ. Kể từ khi viết cam kết anh T đã trả được số T 50.000.000 đồng, số T còn lại là 250.000.000 đồng anh T, chị Lệ T chưa trả.

Nay chị Hoách T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Kim Minh T, chị Kim Thị Lệ T phải có trách nhiệm trả cho chị Hoách T số T gốc là 250.000.000 đồng, cùng với lãi suất 0.8% trên tháng, thời hạn tính lãi kể từ ngày 28/10/2021 cho đến ngày khởi kiện với số T 36.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Kim Minh T trình bày: Anh và vợ là chị Lệ T với chị Diệp Thị Hoách T quen biết nhau nên vào năm 2020 có nhờ chị Hoách T giới Tệu và bảo lãnh mua thức ăn nuôi cá của đại lý Thanh Quyên do anh Trần Bé S làm chủ để anh nuôi cá thác lác. Tổng số T mua thức ăn của anh Sáu là 610.725.000 đồng. Sau khi thu hoạch cá anh có trả được số T 310.725.000 đồng, số T còn lại là 300.000.000 đồng, đến ngày 28/10/2021 anh viết cam kết trả mỗi vụ lúa là 50.000.000 đồng và anh trả được số T là 50.000.000 đồng cho chị Hoách T. Số T còn lại là 250.000.000 đồng thì chưa trả. Việc anh nuôi cá có bàn bạc với vợ và thống nhất nuôi, thời điểm này hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay anh đồng ý trả và yêu cầu vợ anh là chị Lệ T cùng với anh có trách nhiệm T còn nợ là 250.000.000 đồng. Đối với số T lãi xin không trả.

Bị đơn chị Kim Thị Lệ T trình bày: Chị Lệ T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Hoách T, vì thoả thuận, mua bán, trao đổi hay bảo lãnh chị Hoách T chưa bao giờ gặp chị trao đổi nên mọi việc mua bán, bảo lãnh cho chị thì không từng xảy ra đối với chị và chị Hoách T. Còn phần việc nuôi cá do anh T tự nuôi, chị không đồng ý cho anh T nuôi nhưng anh T tự nuôi và khi thu hoạch cá số

T bán được chị cũng không hay biết do ông anh T tự nuôi cá và tự mua bán phẩm với ai chị cũng không biết.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Bé S trình bày: Anh là chủ đại lý thức ăn Thanh Quyên, do quen biết với chị Hoách T nên chị Hoách T đứng ra bảo lãnh để cho anh T được mua thức ăn của anh. Tổng số T anh giao thức ăn cho anh T là 610.725.000 đồng. Anh T đã trả cho anh được số T 310.725.000 đồng. Số T còn lại do anh T không trả nên chị Hoách T đã trả cho anh xong và anh có viết giấy xác nhận nợ cho chị Hoách T nay anh không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án, yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Kim Minh T và chị Kim Thị Lê T mỗi người phải trả 50% số T nợ vốn và lãi. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và yêu cầu triệu tập thêm ai.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các lời khai, chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Năm 2020 để có thức ăn nuôi cá thác lác, anh Kim Minh T có nhờ chị Diệp Thị Hoách T bảo lãnh cho anh mua thức ăn chăn nuôi cá tại Đại lý Thanh Quyên của anh Trần Bé S ngụ ấp Chợ, xã Đại An với số T 610.725.000 đồng. Sau khi thu hoạch cá anh T trả T thức ăn cho anh Sáu được 310.725.000 đồng, còn nợ 300.000.000 đồng không có khả năng trả nên chị Hoách T đứng ra trả xong số nợ cho anh Sáu 300.000.000 đồng và chị Hoách T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh T, chị Lê T trả nợ nhưng anh T, chị Lê Thị không trả, đến ngày 28/10/2021 anh T viết cam kết trả mỗi vụ lúa 50.000.000 đồng đến hết số nợ, chậm nhất là vào tháng 6/2024, từ khi viết cam kết đến nay anh T, chị Lê T trả được 50.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng anh T, chị Lê T không trả nên chị Hoách T làm đơn khởi kiện yêu cầu anh T, chị Lê T trả T thức ăn nuôi cá mà chị Hoách T đã bảo lãnh 250.000.000 đồng và tính lãi 0,8%/tháng từ ngày 28/10/2021 đến ngày khởi kiện 36.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy anh T còn nợ T thức ăn nuôi cá thác lác 250.000.000 đồng do chị Hoách T bảo lãnh được anh T thừa nhận viết cam kết trả nợ là có thực (BL 04), nhưng trong cam kết không có nội dung chậm trả sẽ tính lãi nên anh T không chấp nhận phần lãi và anh T cho rằng số T nợ thức ăn nuôi cá là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng do nuôi cá thua lỗ, chưa có khả năng trả nợ cho chị Hoách T, nên anh yêu cầu vợ là chị Kim Thị Lê T cùng liên đới trả cho chị Hoách T là phù hợp theo quy định tại Điều 27; khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu Tết yếu của gia đình”. Riêng ý kiến chị Kim Thị Lê T cho rằng anh T mua thức ăn nuôi cá chị

không biết, việc thỏa thuận, mua bán, trao đổi hay bảo lãnh giữa anh T và chị Hoách T chị không biết, do anh T tự nuôi, không bàn bạc với chị nên chị không đồng ý trả là chưa phù hợp, bởi phần đất đào ao nuôi cá là đất của bên gia đình cha mẹ chị Lệ T, nếu gia đình chị Lệ T không cho thì làm sau anh T xây dựng chòi, đào ao thả cá được, nên anh T yêu cầu vợ là chị Lệ Thị cùng trả nợ cho chị Hoách T là đúng theo quy định tại Điều 27; khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 335, 340, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Diệp Thị Hoách T, buộc anh Kim Minh T và chị Kim Thị Lệ T mỗi người phải trả 50% số T vốn và lãi cho chị Diệp Thị Hoách T.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Diệp Thị Hoách T xác định đã trả T mua thức ăn nuôi cá cho đại lý Thanh Quyên do chị Hoách T đứng ra bảo lãnh cho anh Kim Minh T và chị Kim Thị Lệ T. Bị đơn anh Kim Minh T và chị Kim Thị Lệ T, cùng địa chỉ tại ấp C, xã Long H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Bé S vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Văn Sáu theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Chị Diệp Thị Hoách T cho rằng năm 2020 có đứng ra bảo lãnh cho anh Kim Minh T mua thức ăn nuôi cá tại đại lý Thanh Quyên do anh Trần Bé S làm chủ với tổng số T 610.725.000 đồng. Sau khi thu hoạch cá anh T trả T thức ăn cho anh Sáu được 310.725.000 đồng, còn nợ 300.000.000 đồng không có khả năng trả nên chị Hoách T đứng ra trả xong số nợ cho anh Sáu 300.000.000 đồng. Ngày 28/10/2021 anh T viết cam kết trả mỗi vụ lúa 50.000.000 đồng đến hết số nợ, chậm nhất là vào tháng 6/2024. Kể từ khi viết cam kết đến nay anh T trả được 50.000.000 đồng, số T còn lại 250.000.000 đồng anh T không trả nên chị Hoách T yêu cầu anh T, chị Lệ T trả T thức ăn nuôi cá mà chị Hoách T đã bảo lãnh 250.000.000 đồng và tính lãi 0,8%/tháng từ ngày 28/10/2021 đến ngày khởi kiện với số T 36.000.000 đồng. Anh Kim Minh T thừa nhận vào năm 2020 chị Hoách T giới Tệu và đứng ra bảo lãnh cho anh được mua thức ăn nuôi cá của đại lý Thanh

Quyên do anh Trần Bé S làm chủ. Tổng số T mua thức ăn là 610.725.000 đồng. Sau khi thu hoạch cá anh thanh toán cho anh Sáu được số T 310.725.000 đồng, trả cho chị Hoách T được số T 50.000.000 đồng, số T còn nợ 250.000.000 đồng chưa thanh toán, do số T này chị Hoách T đã thanh toán xong cho anh Sáu. Nay anh đồng ý trả và yêu cầu vợ anh là chị Kim Thị Lệ T cùng với anh có trách nhiệm trả T còn nợ là 250.000.000 đồng. Đối với số T lãi xin không trả. Anh Trần Bé S có lời khai cho rằng anh là chủ đại lý thức ăn Thanh Quyên, do quen biết với chị Hoách T nên chị Hoách T đứng ra bảo lãnh để cho anh T được mua thức ăn của anh. Tổng số T anh giao thức ăn cho anh T là 610.725.000 đồng. Anh T đã trả cho anh được số T 310.725.000 đồng. Số T còn lại do anh T không trả nên chị Hoách T đã trả cho anh xong. Căn cứ vào giấy xác nhận nợ đề ngày 25 tháng 4 năm 2023 của anh Trần Bé Sau và bản cam kết ngày 28 tháng 10 năm 2021 của anh Kim Minh T. Tại phiên tòa chị Kim Thị Lệ T và anh Kim Minh T không có ý kiến gì về chữ ký và nội dung. Như vậy, có thể khẳng định chị Diệp Thị Hoách T đứng ra bảo lãnh để anh Kim Minh T được mua thức ăn nuôi cá của đại lý Thanh Quyên do anh Sáu làm chủ và hiện nay chị Hoách T đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là có thật.

[4] Chị Kim Thị Lệ T cho rằng việc thoả thuận, mua bán, trao đổi hay bảo lãnh chị Hoách T chưa bao giờ gặp chị trao đổi nên mọi việc mua bán, bảo lãnh cho chị không biết. Còn phần việc nuôi cá do anh T tự nuôi, chị không đồng ý cho anh T nuôi và khi thu hoạch cá số T bán được chị cũng không hay biết anh T tự mua bán phẩm với của ai chị cũng không biết nên chị không đồng ý để cùng trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay chị Lệ T thừa nhận vào cuối năm 2019 cùng với anh T có vay vốn tại Ngân hàng Sacombank để làm vốn nuôi cá. Tuy nhiên số T này đã giao cho anh T sử dụng. Mặt khác tại thời điểm vào năm 2020 anh T nuôi cá giữa chị Lệ T với anh T vẫn là vợ chồng không mâu thuẫn hay sống ly thân với nhau việc anh T nuôi cá một thời gian dài, phần đất đào ao nuôi cá là đất của bên gia đình cha mẹ chị Lệ T. Trường hợp chị Lệ T không cho anh T nuôi cá thì làm sau anh T xây dựng chòi, đào ao thả cá được. Vì vậy, anh T yêu cầu vợ là chị Lệ T cùng trả nợ cho chị Hoách T là đúng theo quy định tại Điều 27; khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về phần T được tính lãi là 250.000.000 đồng, căn cứ vào bản cam kết ngày 28/10/2021 các bên không có thoả thuận lãi. Chị Hoách T yêu cầu tính lãi 0,8%/tháng từ ngày 28/10/2021 đến ngày khởi kiện là 36.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị Hoách T.

[7] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 335, 340, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Diệp Thị Hoách T. Buộc anh Kim Minh T và chị Kim Thị Lệ T có trách nhiệm mỗi người có nghĩa vụ trả cho chị Diệp Thị Hoách T số T vốn là 125.000.000 (Một trăm hai mươi lăm triệu) đồng và T lãi là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan T hành án có quyền chủ động ra quyết định T hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án (đối với các khoản T phải trả cho người được T hành án) cho đến khi T hành án xong, tất cả các khoản T, hàng tháng bên phải T hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc anh Kim Minh T và chị Kim Thị Lệ T mỗi người phải chịu số T là 7.150.000 (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hoàn trả cho chị Diệp Thị Hoách T số T tạm ứng án phí là 7.150.000 (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu T số 0018388 ngày 11/10/2023 của Chi cục T hành án dân sự huyện Trà Cú.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Ta